| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập- Tự do- Hạnh phúc |
| Số: **21/**2020/QĐST-HNGĐ | *Bảo L, ngày 30 tháng 01 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 275/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị T**, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn 01, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1980
Địa chỉ: Thôn 01, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐINH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Quốc T.

**2**. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Quốc T thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Nguyễn Quốc T thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 25/9/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

*"Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình".*

- Về án phí: Chị Trịnh Thị T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AA/2016/0019477 ngày 19/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Chị Trịnh Thị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *UBND xã L;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**
(Đã ký)

**Trần Văn Biên**